

Số: TVHN-282/DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

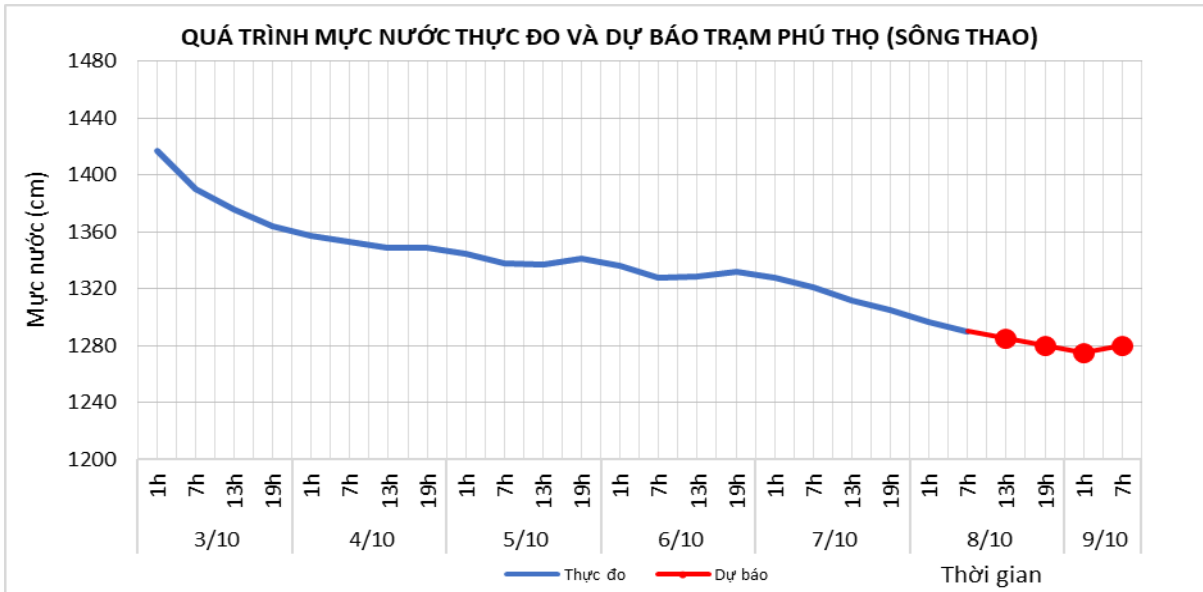
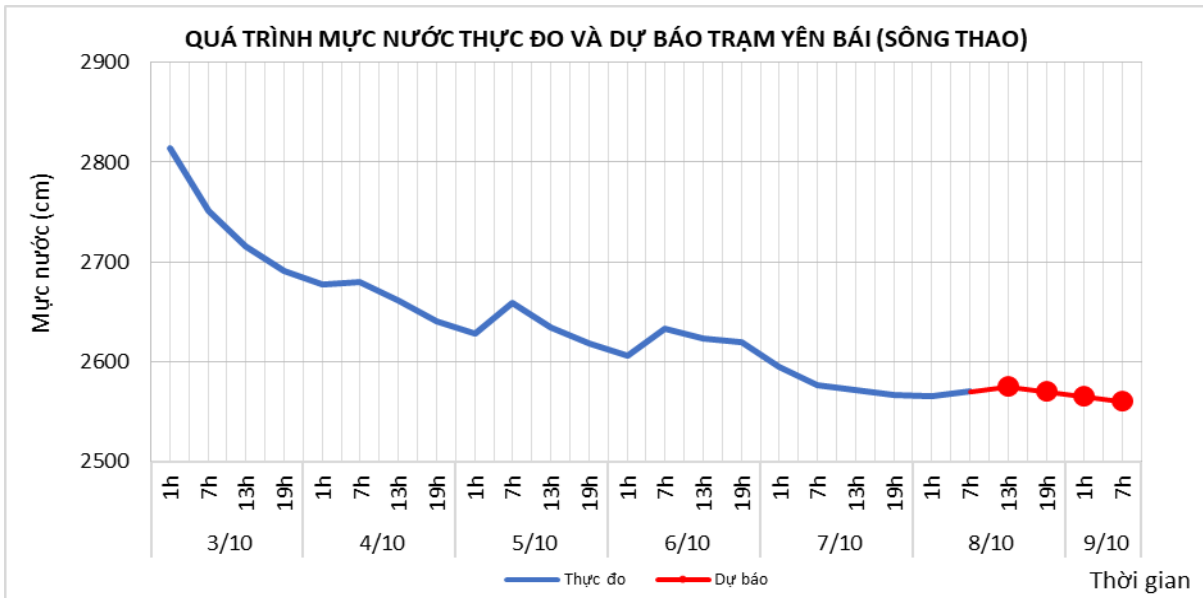
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.



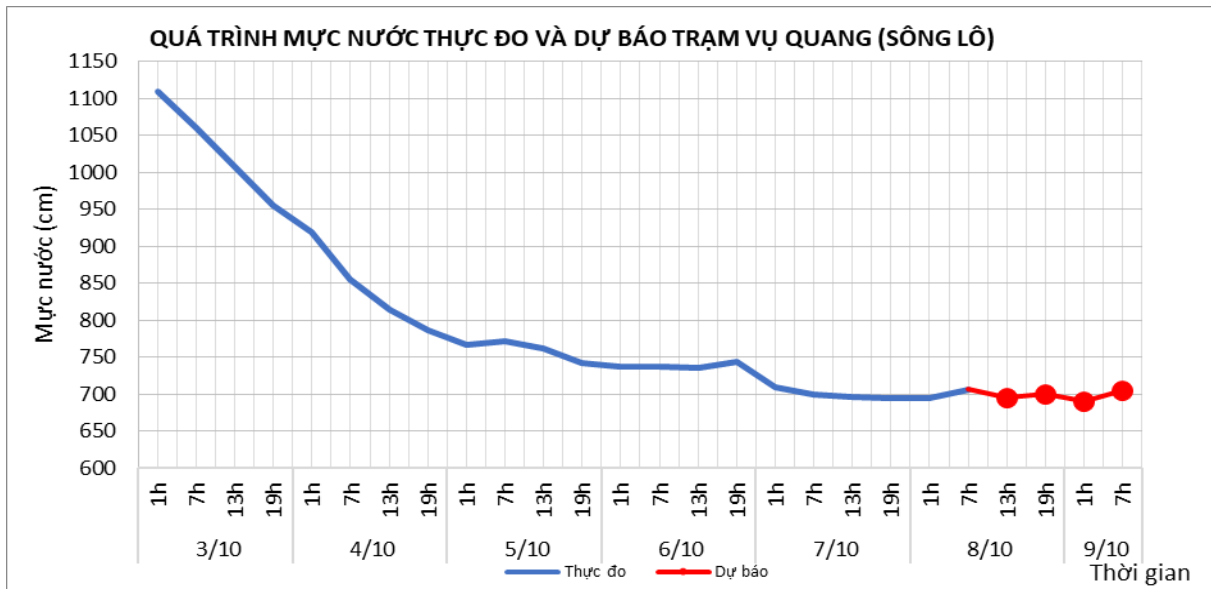
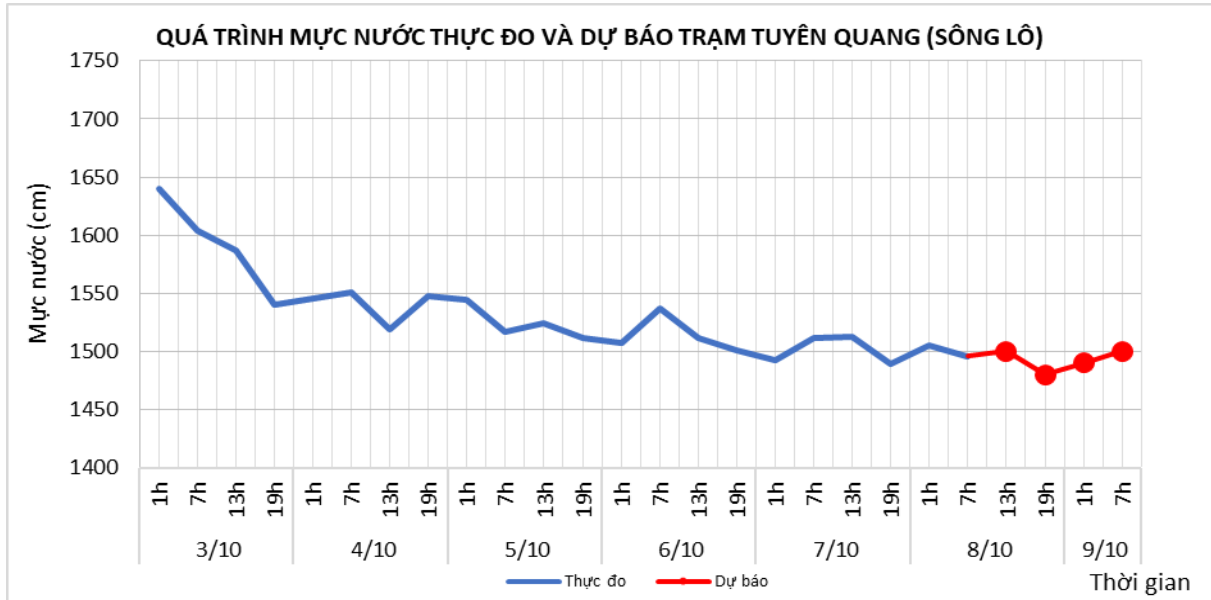
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

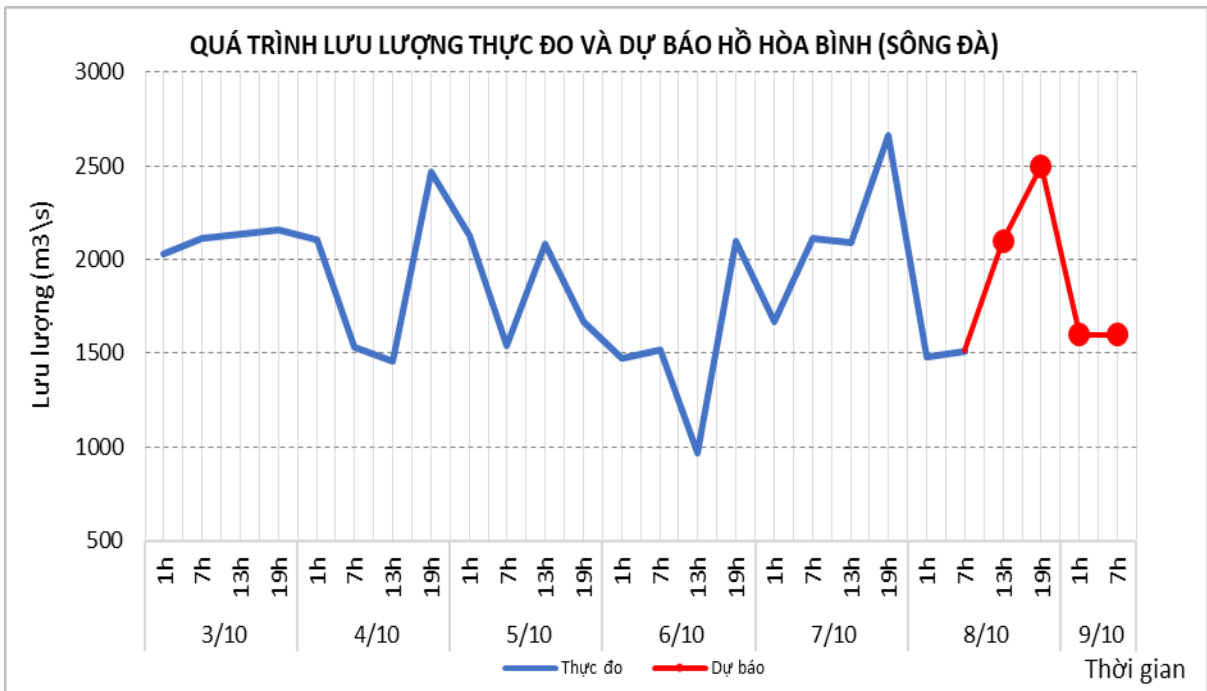
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



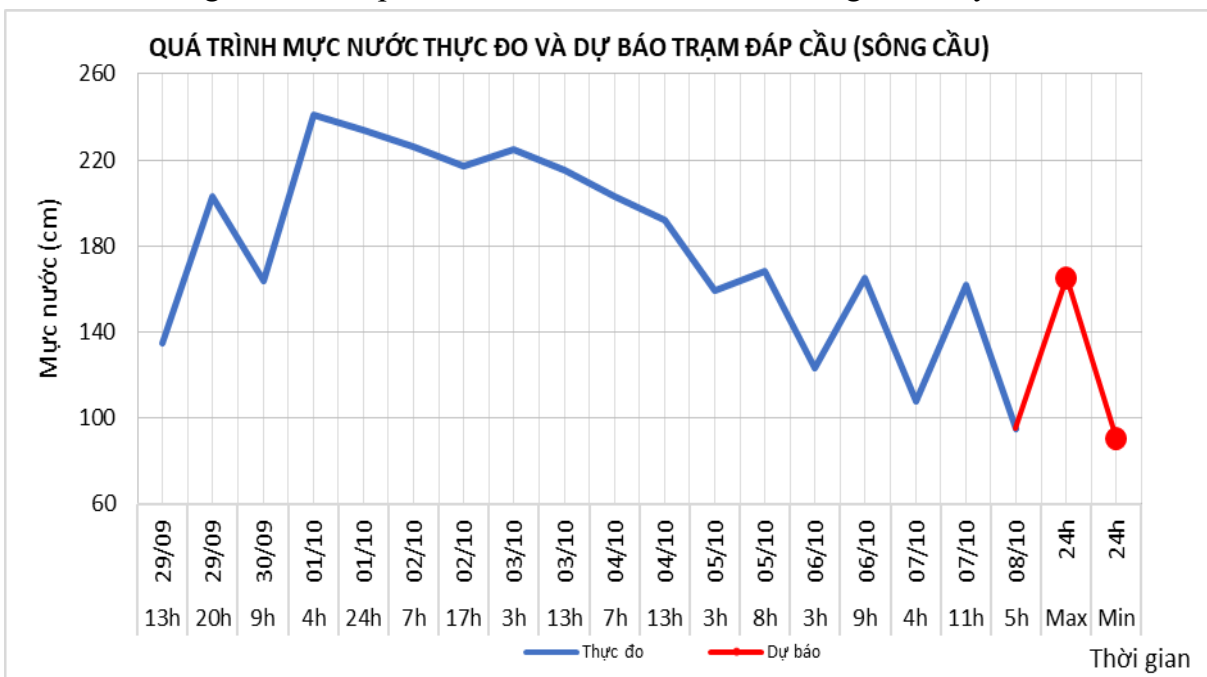
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



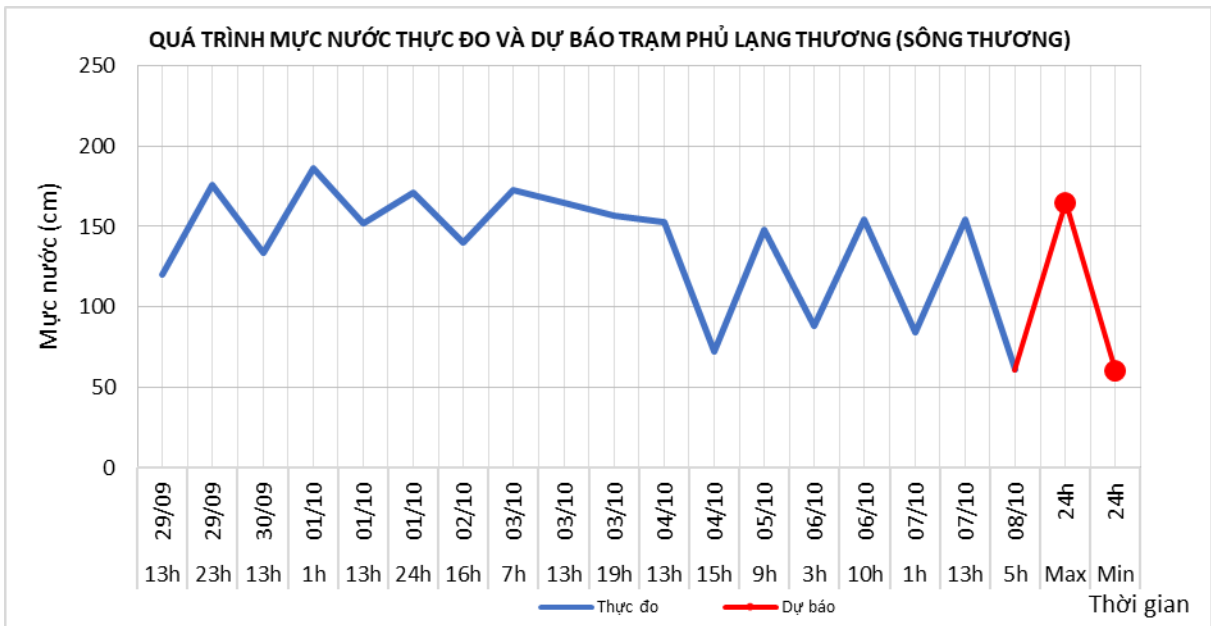
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



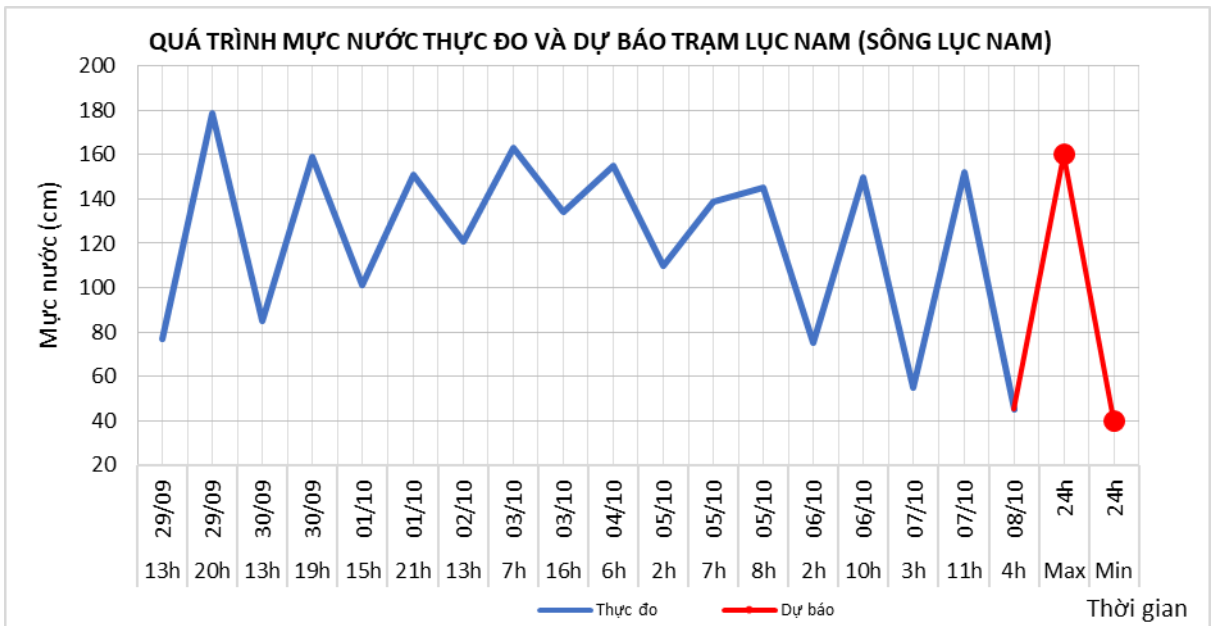
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



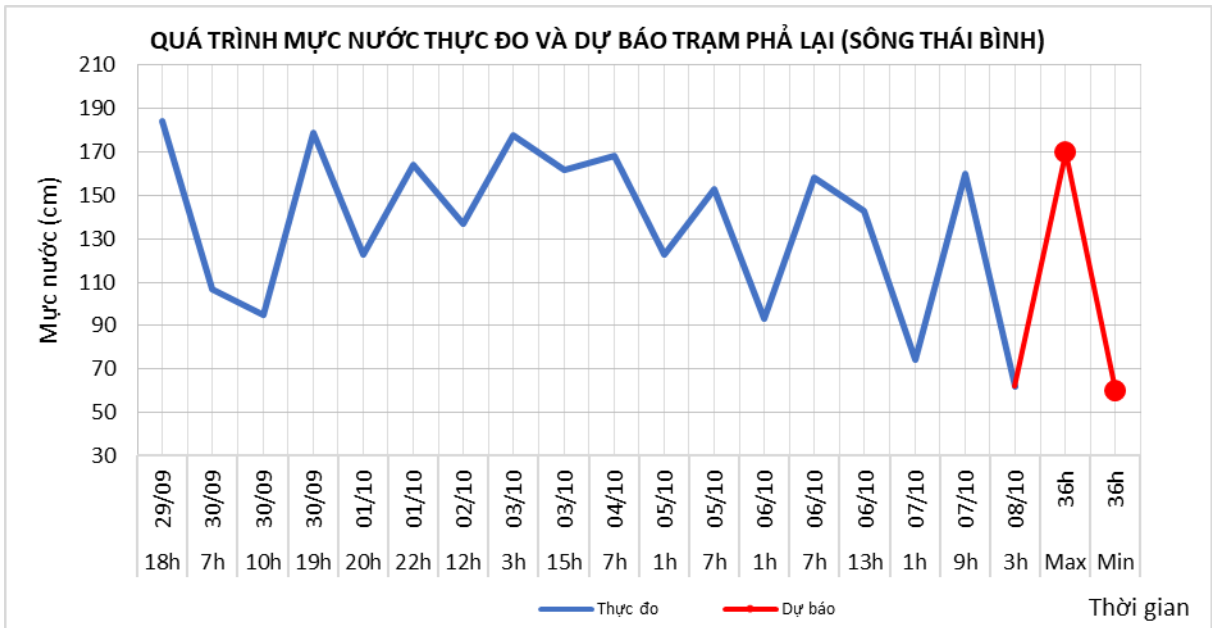
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,70m, thấp nhất là 0,60m.



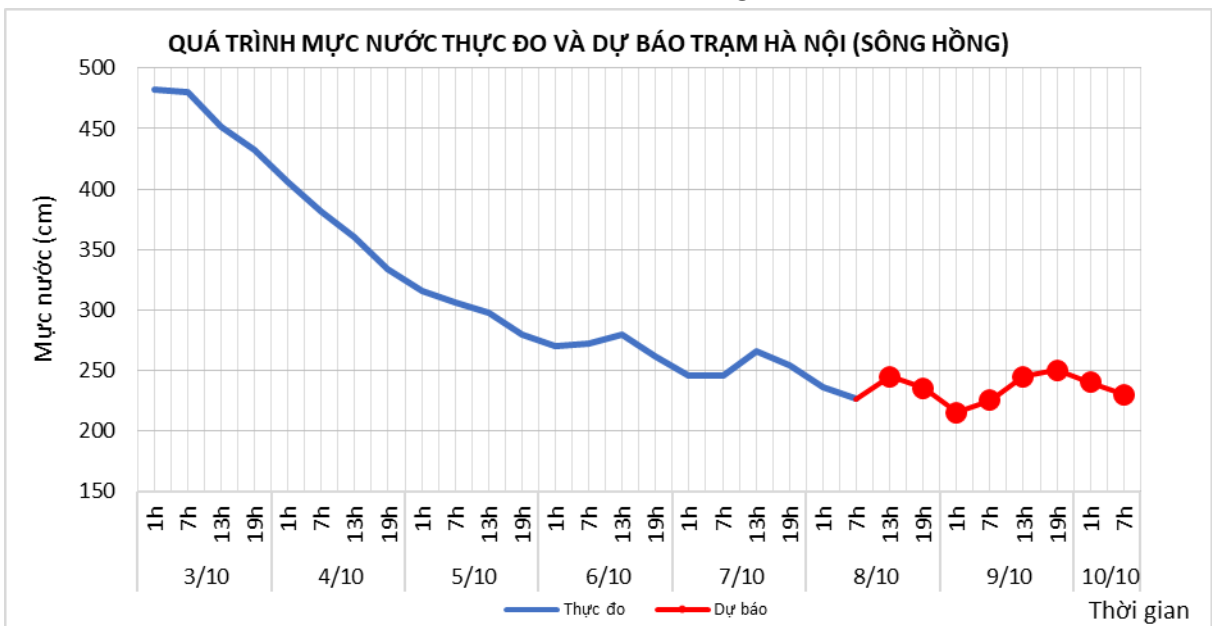
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/08/10 là 2,26m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/10/10, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,30m.



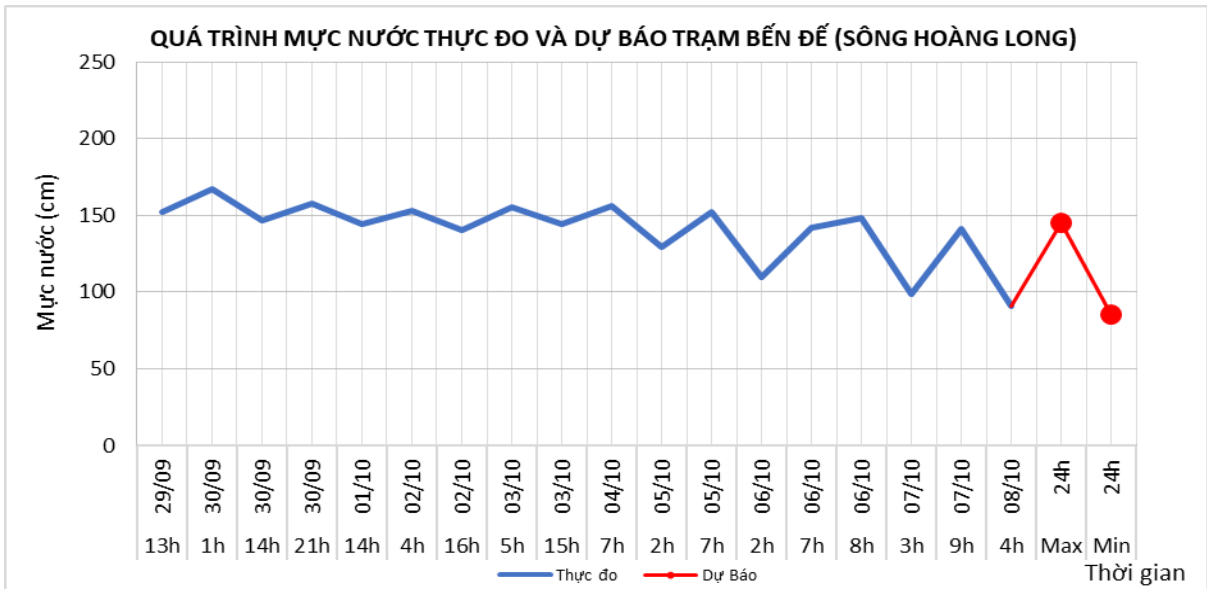
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

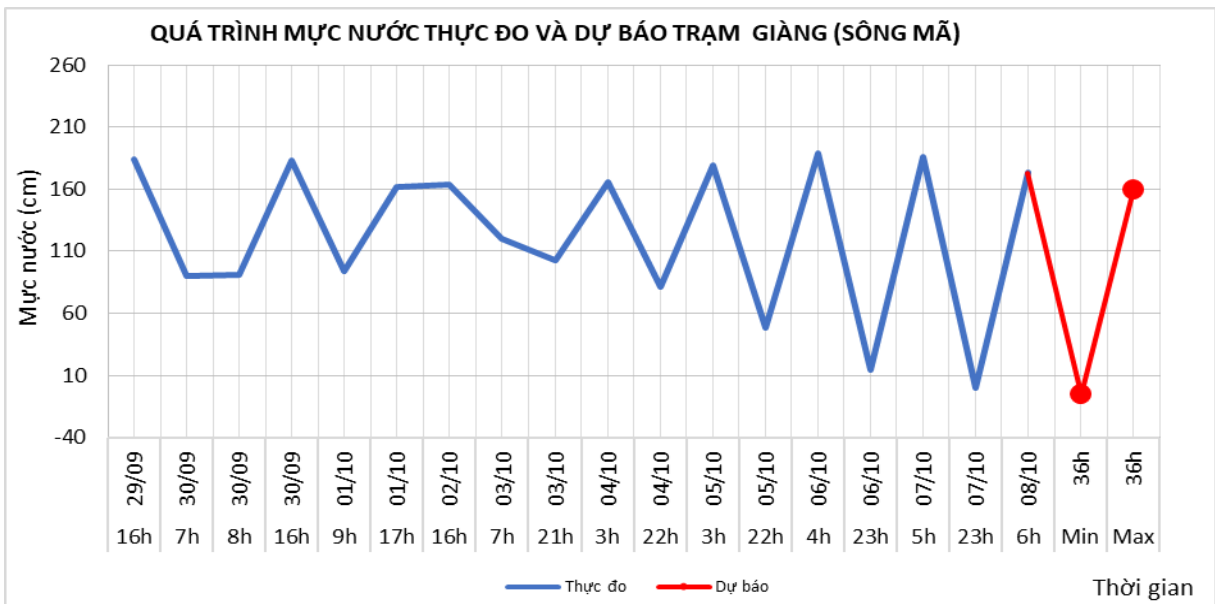
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



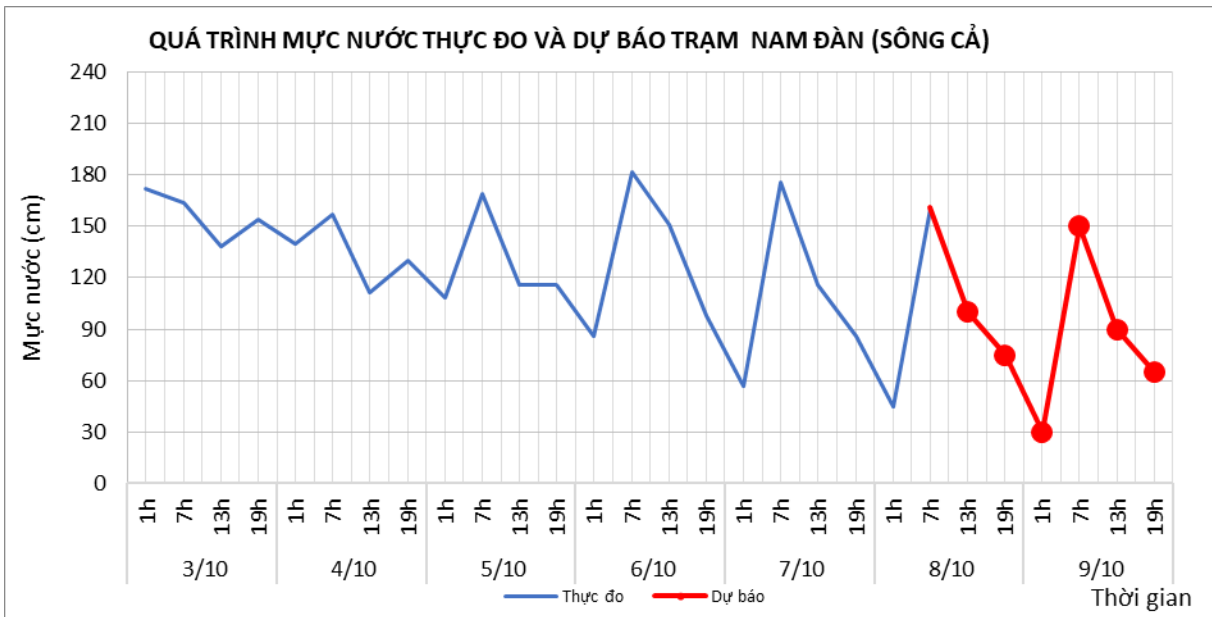
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



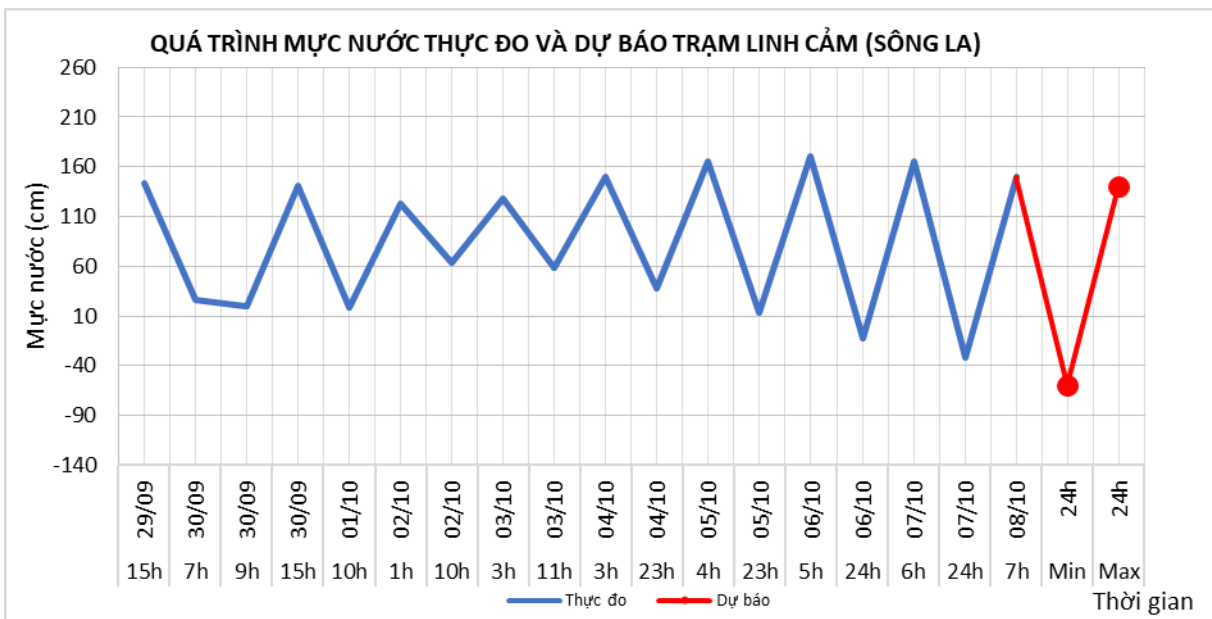
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

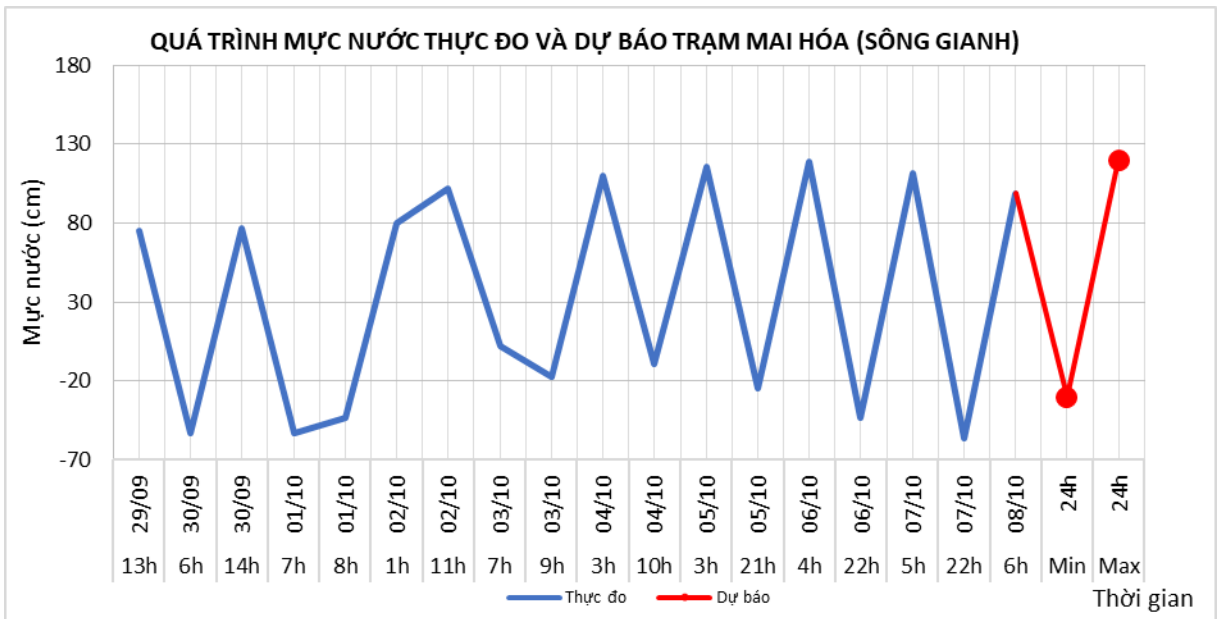
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Gianh khả năng có dao động.



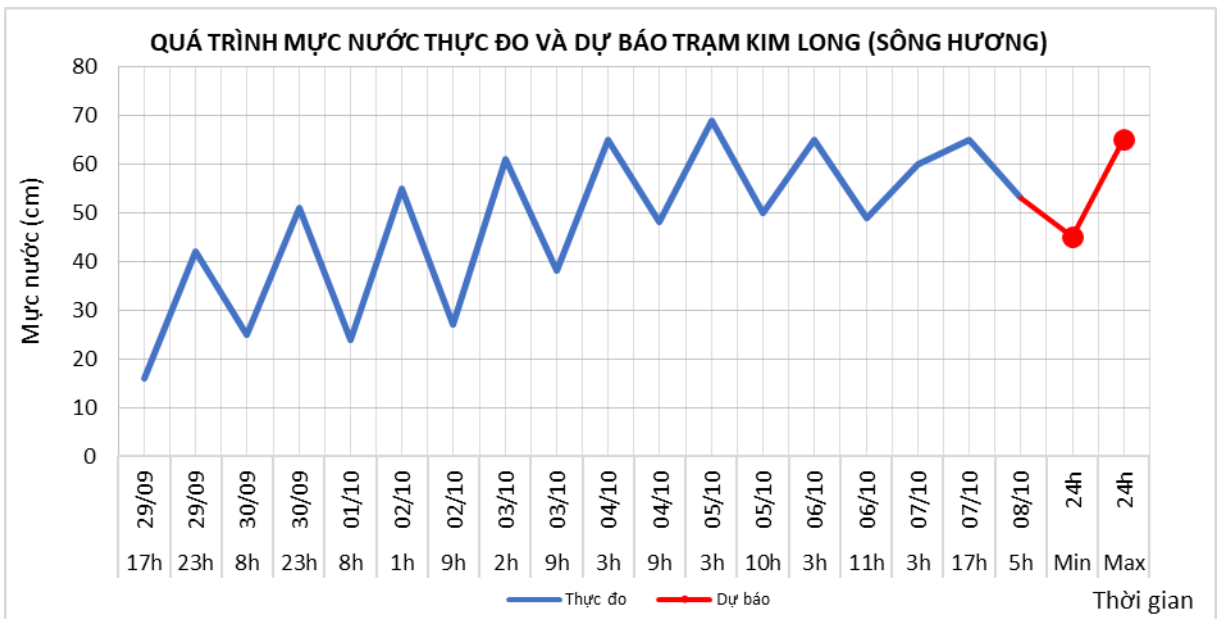
#### 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



#### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

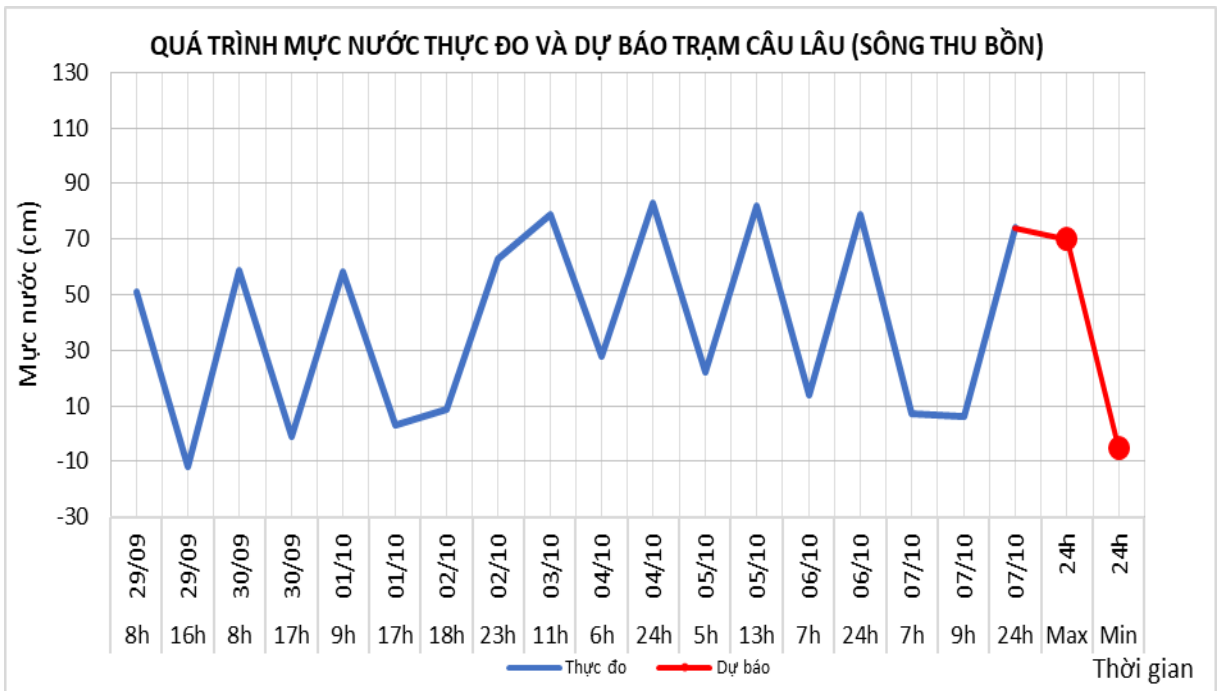
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.





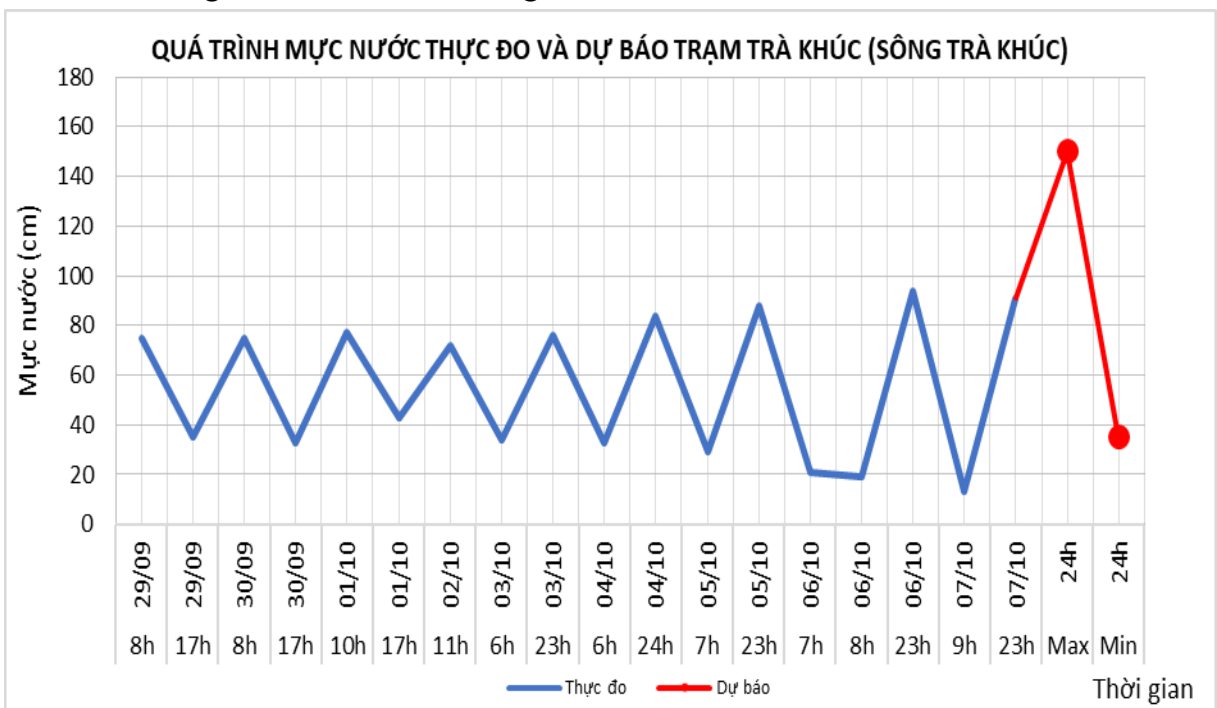
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc đang lên, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

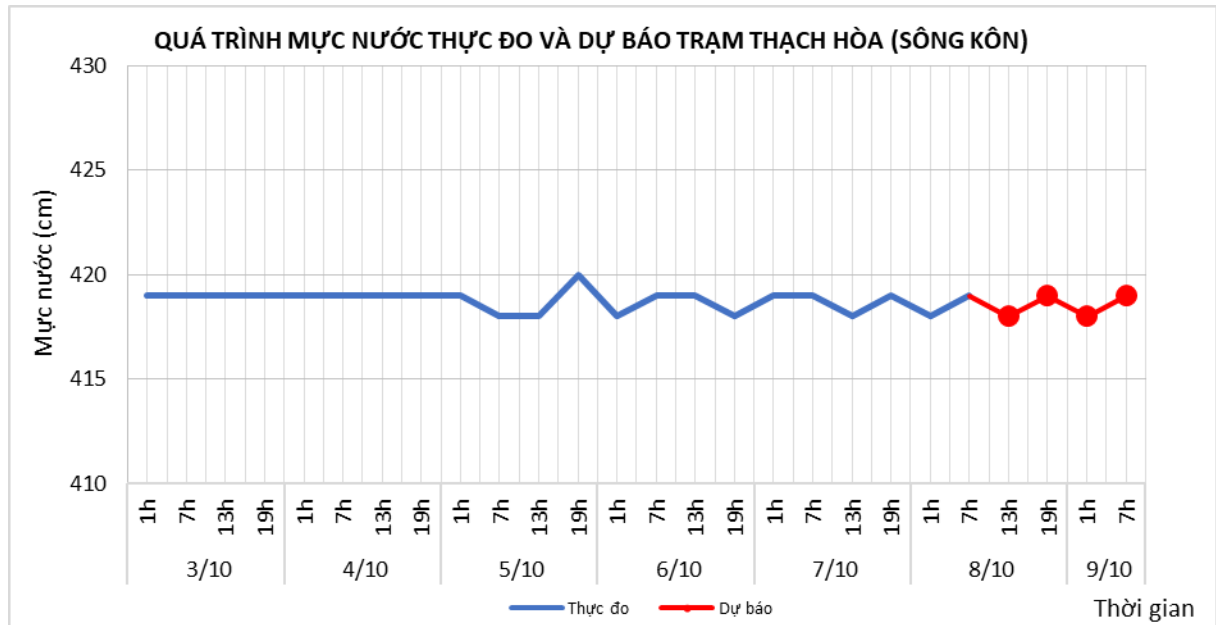
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



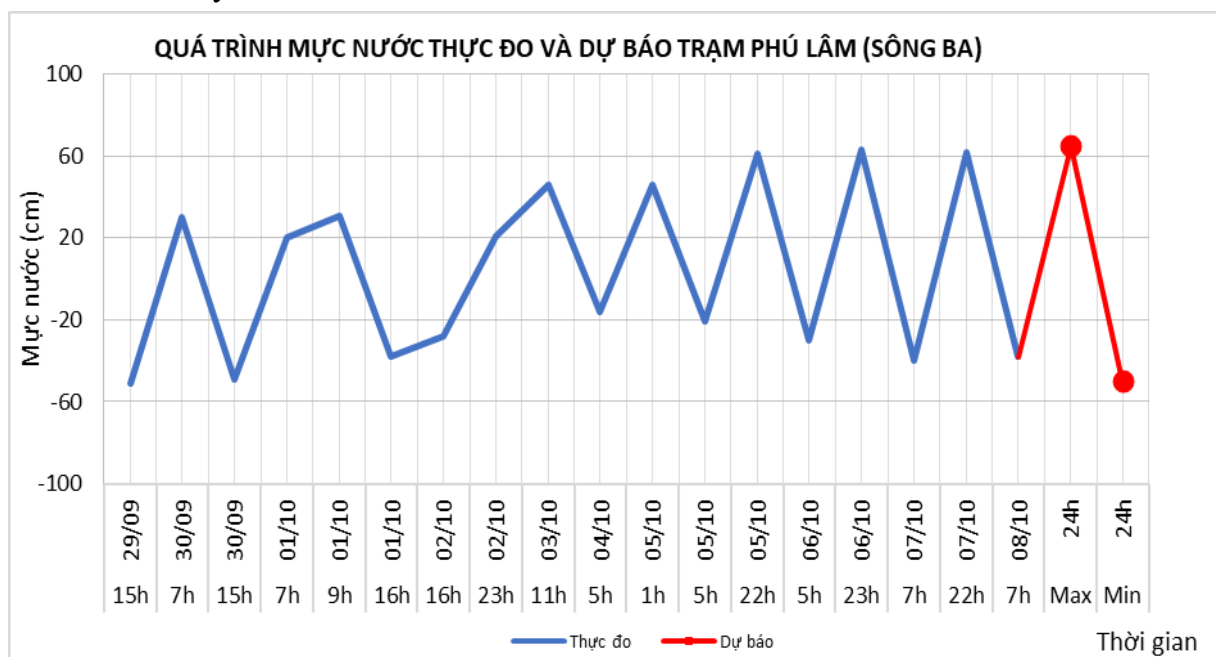
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

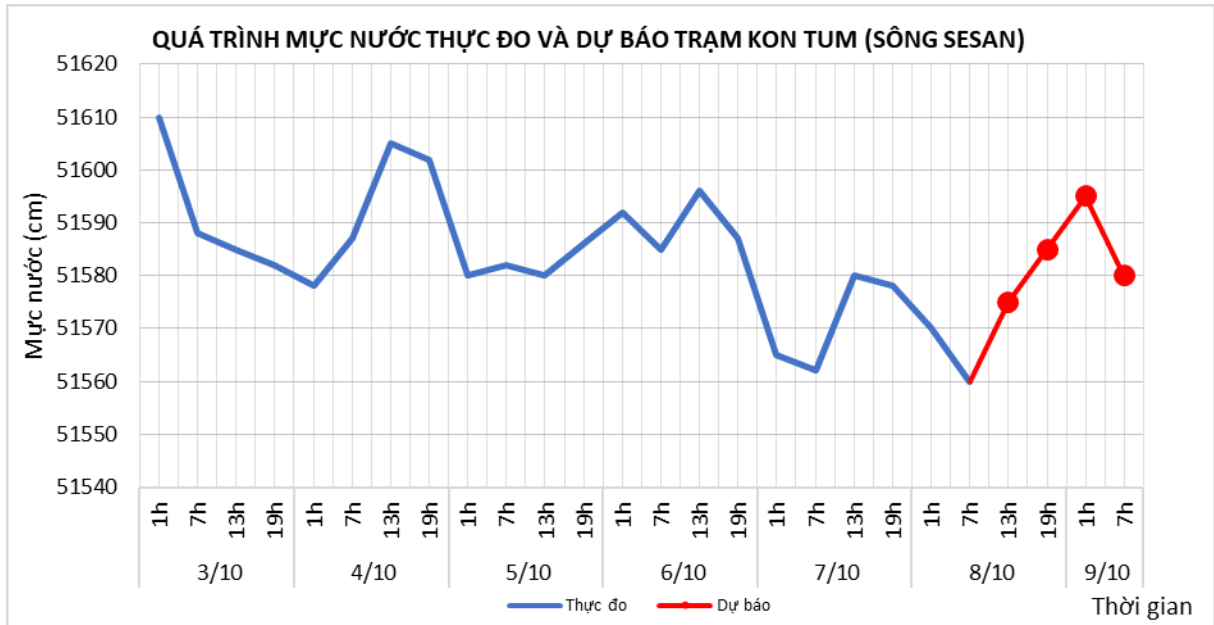
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



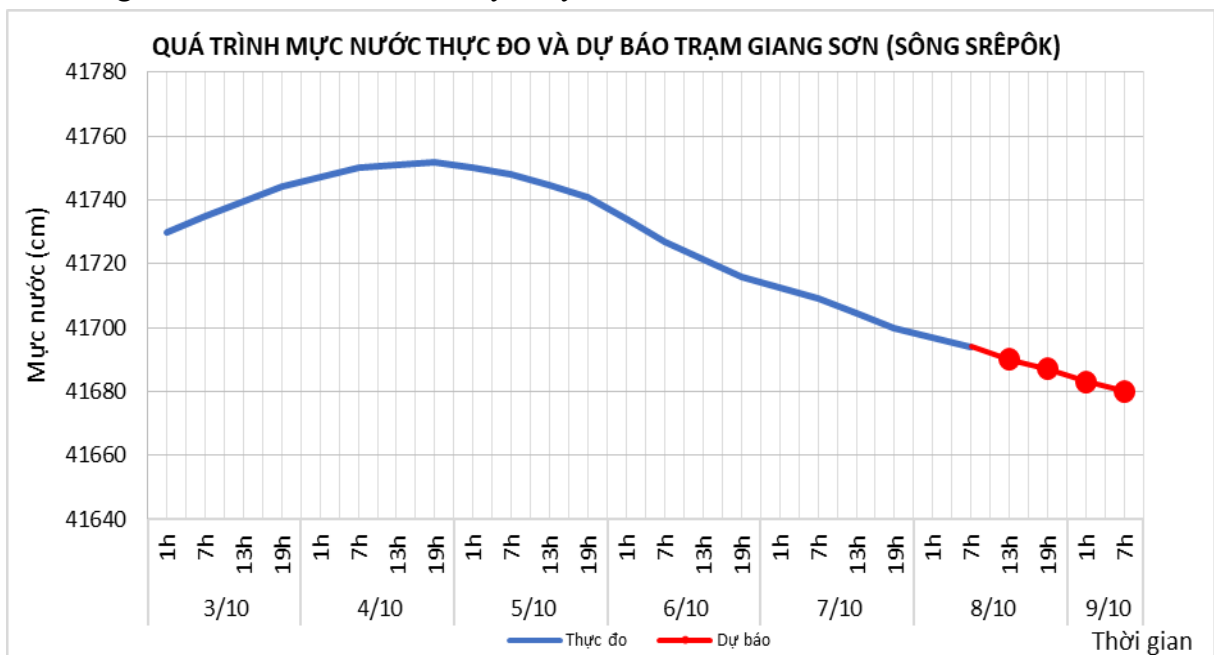
### 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



### 6.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mực nước trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,30m (01h/08/10), trên BĐ1 0,3m. Hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống dần. Các sông khác mực nước biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

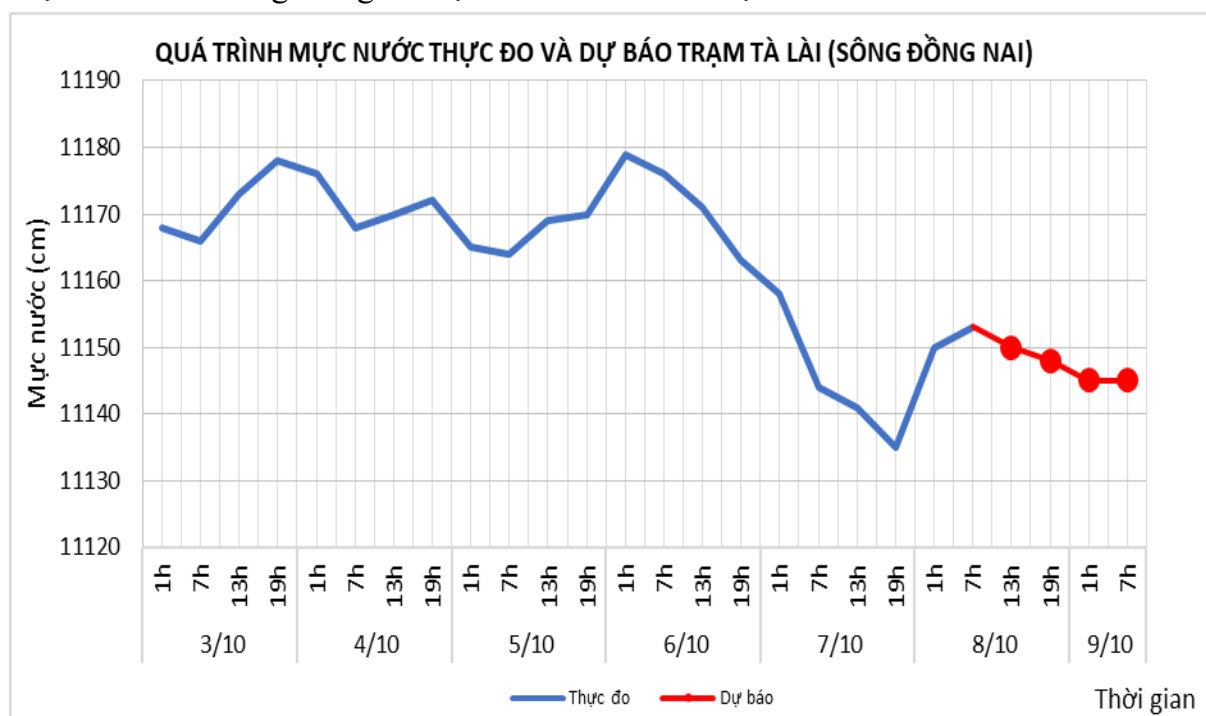
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



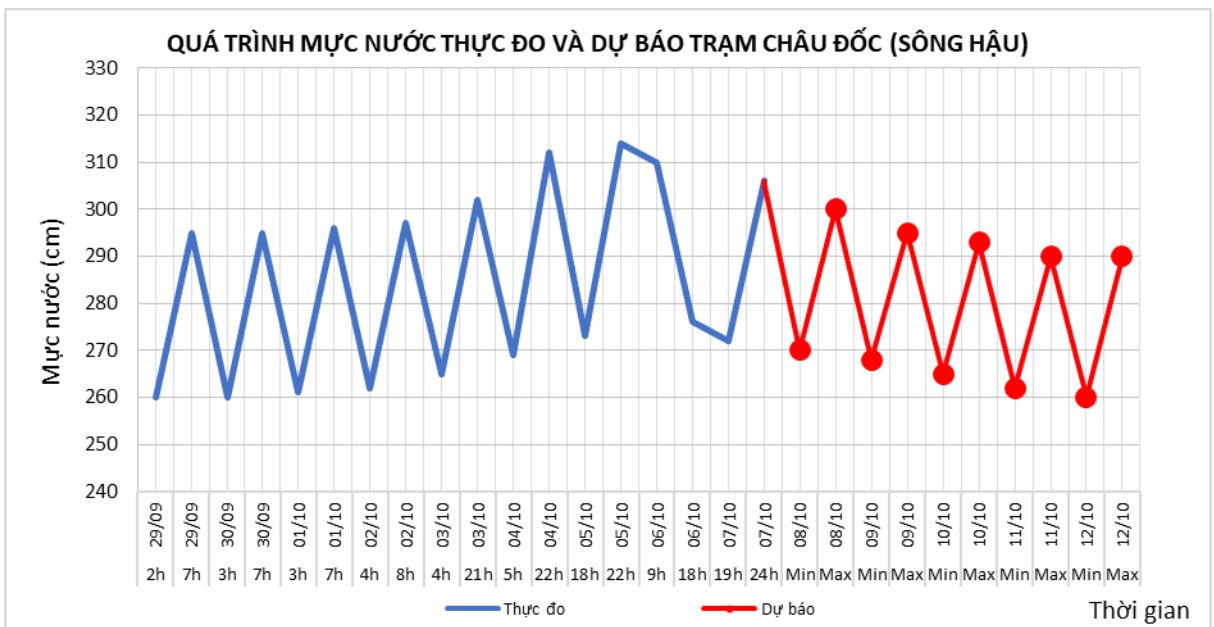
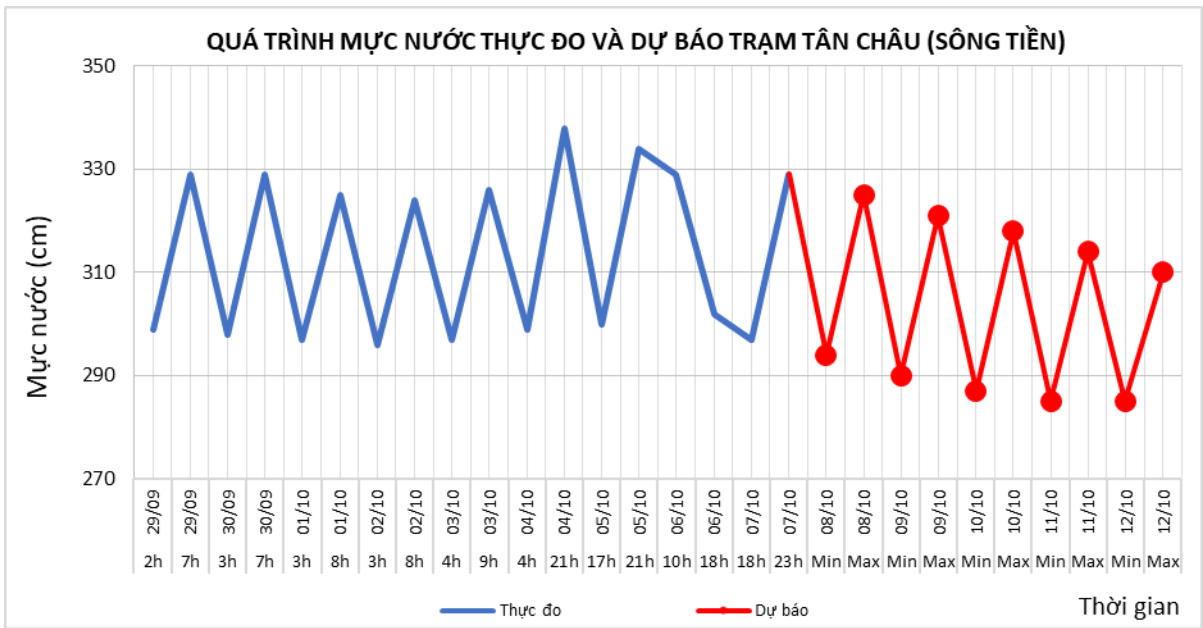
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 07/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,29m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,06m trên BĐ1 0,06m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 11/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,10m, tại Châu Đốc ở mức 2,90m, các trạm hạ lưu xuống dưới mức BĐ1.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/10	19h-07/10	1h-08/10	7h-08/10	13h-08/10		19h-08/10		1h-09/10		7h-09/10		13h-09/10		19h-09/10		1h-10/10		7h-10/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2090	2661	1480	1512	2100	↑	2500	↑	1600	↓	1600	⇒								
Thao	Yên Bái	2572	2567	2565	2570	2575	↑	2570	↓	2565	↓	2560	↓								
Thao	Phú Thọ	1312	1305	1297	1290	1285	↓	1280	↓	1275	↓	1280	↑								
Lô	Tuyên Quang	1513	1489	1505	1496	1500	↑	1480	↓	1490	↑	1500	↑								
Lô	Vụ Quang	696	695	694	707	695	↓	700	↑	690	↓	705	↑								
Hồng	Hà Nội	266	254	236	226	245	↑	235	↓	215	↓	225	↑	245	↑	250	↑	240	↓	230	↓
Cả	Nam Đàn	116	86	45	161	100	↓	75	↓	30	↓	150	↑	90	↓	65	↓				
Kôn	Thanh Hòa	418	419	418	419	418	↓	419	↑	418	↓	419	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51580	51578	51570	51560	51575	↑	51585	↑	51595	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41703	41700	41698	41694	41690	↓	41687	↓	41683	↓	41680	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11141	11135	11150	11153	11150	↓	11148	↓	11145	↓	11145	⇒								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	162	↓	95	↓	165	↑	90	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	154	⇒	61	↑	165	↑	60	↓
Lục Nam	Lục Nam	152	↑	45	↑	160	↑	40	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	160	↑	62	↓	170	↑	60	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	141	↓	91	↓	145	↑	85	↓
Mã	Giàng (**)	186	↓	0	↓	160	↓	-5	↓
La	Linh Cảm	150	↓	-32	↓	140	↓	-60	↓
Gianh	Mai Hóa	99	↓	-56	↓	120	↑	-30	↑
Hương	Kim Long	65	↑	53	↑	65	⇒	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	74	↓	6	↓	70	↓	-5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	91	↓	13	↓	150	↑	35	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	62	↓	-38	↑	65	↑	-50	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo	Dự báo									Thực đo	Dự báo												
		07/10	08/10		09/10		10/10		11/10		12/10		07/10	08/10		09/10		10/10		11/10		12/10			
Sông Tiền	Tần Châu	329	⇒	325	↓	321	↓	318	↓	314	↓	310	↓	297	↑	294	↓	290	↓	287	↓	285	↓	285	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	306	↓	300	↓	295	↓	293	↓	290	↓	290	⇒	272	↑	270	↓	268	↓	265	↓	262	↓	260	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**